

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện Đắk Tô

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định Quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết 66/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục thu hồi đất về Danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2022; Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về Danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2023 và các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ vào mục đích khác trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về Danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2023 và các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ vào mục đích khác trên địa bàn tỉnh Kon Tum (bổ sung); Nghị quyết 73/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục thu hồi đất năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về việc chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ vào mục đích khác để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Nghị quyết 66/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào mục đích khác; Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về việc chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ vào mục đích khác để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Kon Tum (bổ sung); Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về việc chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ vào mục đích khác để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 36/TTr-STNMT ngày 05 tháng 02 năm 2024 và của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Tô tại Tờ trình số 02/TTr-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2024 (kèm theo Thông báo số 242/TB-HĐTĐ ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện về việc thông báo kết quả thẩm định kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện Đắk Tô; Nghị Quyết số 56/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Đắk Tô về việc thông qua Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Đắk Tô và hồ sơ).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện Đắk Tô⁽¹⁾, với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Diện tích các loại đất phân bổ trong năm kế hoạch là 50.870,31 ha, trong đó:

- Đất nông nghiệp có diện tích là 44.783,27 ha.
- Đất phi nông nghiệp có diện tích là 5.598,48 ha.
- Đất chưa sử dụng có diện tích là 488,56 ha.

(Chi tiết có Biểu số 01 kèm theo).

2. Kế hoạch thu hồi các loại đất là 204,94 ha, trong đó:

- Thu hồi đất nông nghiệp là 160,76 ha.
- Thu hồi đất phi nông nghiệp là 44,18 ha.

(Chi tiết tại Biểu số 02 kèm theo)

3. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất là 185,85 ha, trong đó:

- Diện tích đất nông nghiệp chuyển sang đất phi nông nghiệp là 185,85 ha

(Chi tiết tại Biểu số 03 kèm theo)

⁽¹⁾ Ủy ban nhân dân tỉnh đã thông nhất tại cuộc họp ngày 16 tháng 02 năm 2024.

4. Kế hoạch đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng là 7,56 ha.

- Chuyển sang đất phi nông nghiệp là 7,56 ha.

(Chi tiết tại Biểu số 04 kèm theo)

(kèm theo báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất)

Điều 2. Ủy ban nhân dân huyện Đắk Tô chịu trách nhiệm trước pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh về tính chính xác, hợp pháp, thống nhất số liệu, tài liệu với thực tế và theo đúng quy định của pháp luật trong hồ sơ trình. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh về nội dung thẩm định, tính đầy đủ, chính xác, hợp lệ, thống nhất của hồ sơ, số liệu, tài liệu và nội dung trình.

Căn cứ Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này, Ủy ban nhân dân huyện Đắk Tô có trách nhiệm:

1. Công bố công khai kế hoạch sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn huyện theo đúng quy định.

2. Thực hiện nghiêm túc kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt nhằm đảm bảo tính thống nhất trong việc quản lý, sử dụng đất đúng theo kế hoạch sử dụng đất được duyệt.

3. Trên cơ sở kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt, chỉ được tổ chức thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất khi đảm bảo các quy định của pháp luật, phù hợp với Quy hoạch tỉnh Kon Tum, thời kỳ 2021-230, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch xây dựng, Quy hoạch đô thị, Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng, Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của cấp huyện, quy định về đầu nối vào quốc lộ⁽²⁾, tỉnh lộ; tuyệt đối không được hợp thức hóa đối với những diện tích đất vi phạm pháp luật khi giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; nhất là đối với các phần diện tích đất được cấp có thẩm quyền giao, cho thuê để thực hiện các dự án nông nghiệp (*trồng cao su, cà phê và các loại cây trồng khác, . . .*), không được chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang mục đích khác (*đất nông nghiệp khác...*) để thực hiện các dự án khác nhằm hợp thức hóa các sai phạm trong quá trình quản lý, sử dụng các phần diện tích đất nông nghiệp được giao, cho thuê nêu trên. Thực hiện thu hồi đất đối với trường hợp dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào mục đích khác mà không thuộc trường hợp được Quốc hội quyết định đầu tư hoặc Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư thì phải có văn bản chấp thuận cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Thủ tướng Chính phủ hoặc Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại Khoản 1 Điều 58 của Luật Đất đai năm 2013 và Khoản 2

⁽²⁾ Khoản 4 Điều 29 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 (*được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 117/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2021*): Đường từ nhà ở chỉ được đầu nối vào quốc lộ thông qua đường nhánh, đường gom. Khi hình thành hoặc mở rộng địa giới hành chính của đô thị, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải sử dụng hệ thống đường địa phương hiện có hoặc xây dựng đường gom dọc theo quốc lộ nhằm giảm thiểu tối đa việc đầu nối trực tiếp vào quốc lộ; và các quy định liên quan.

Điều 68 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; đối với các dự án theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 chỉ được thực hiện thu hồi đất khi có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất.

4. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất; kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Thường xuyên kiểm tra tiến độ đầu tư dự án và thu hồi đất đối với các dự án chậm hoặc không triển khai. Có cơ chế, chính sách phù hợp để thu hút các nhà đầu tư vào xây dựng cơ sở hạ tầng; phát triển du lịch, dịch vụ và thương mại. Kiểm soát chặt chẽ tình trạng tự phát chuyển đổi đất trồng lúa nước sang đất trồng cây lâu năm, nuôi trồng thủy sản hoặc chuyển sang sử dụng vào các mục đích khác không theo kế hoạch sử dụng.

5. Thực hiện tốt chính sách thu hồi, chuyển mục đích, giao cho thuê đất theo đúng kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Chịu trách nhiệm và tổ chức thực hiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 đảm bảo phù hợp với quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và Quy hoạch xây dựng trên địa bàn huyện Đăk Tô.

7. Định kỳ hàng quý báo cáo việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất của huyện về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Tài nguyên và Môi trường*) để theo dõi, tổng hợp báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài Chính, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh (*báo cáo*);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP;
- Lưu: VT, KTTH, HTKT, NNTN._{BPN}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Sâm